

Bản án số: 02/2026/HS-ST

Ngày: 13-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi, Bà Đoàn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Lân - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 13 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - P tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát V.

Ngày 13/01/2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân Khu vực 13 - P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2025/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Cao Thị H (tên gọi khác: **Th**), sinh năm 1975 tại Hải Dương (nay là thành phố P). Nơi thường trú: Khu 1, xã N, thành phố P; Chỗ ở: thôn X, xã N, thành phố P; Số định danh cá nhân: 030175006486; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn V (đã chết), con bà Nguyễn Thị G (đã chết); Chồng: Hà Anh T, sinh năm 1960; Có hai con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2025 đến ngày 03/9/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lương Thị E, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn X, xã N, Thành phố P; *Vắng mặt*

+ Chị Phạm Thị U, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Cự Trì, xã Thanh Miện, Thành phố P; *Vắng mặt*

+ Anh Đặng Văn T1, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ dân phố Kim Đồng, phường Nhị Chiểu, Thành phố P; *Vắng mặt*.

+ Anh Đoàn Văn K, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu Đồng Pháp, phường Ái Quốc, Thành phố P; *Vắng mặt*

+ Anh Hà Anh T, sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn X, xã N, thành phố P; *Vắng mặt*

+ Chị Cao Thị A, sinh năm 1957.

Địa chỉ: đường Ngô Gia Tự, phường Hải An, thành phố P; *Vắng mặt*

- *Người làm chứng:*

Chị Ngô Thị B; *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đặng Văn T1 - sinh năm 1968, ở Tổ dân phố Kim Đồng, phường Nhị Chiêu, thành phố P và anh Đoàn Văn K - sinh năm 1977, ở khu Đồng Pháp, phường Ái Quốc, thành phố P có quen biết với nhau từ trước. Khoảng 08 giờ ngày 29/8/2025, anh T1 gặp anh K, cả hai nói chuyện một lúc thì nảy sinh ý định rủ nhau đi mua dâm. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, anh T1 dùng điện thoại di động gắn sim số 0393.799.641 của mình gọi đến số điện thoại 0329.338.788 của Cao Thị H là chủ và trực tiếp quản lý nhà nghỉ Hoa Phượng ở thôn X, xã N, thành phố P để đặt vấn đề với H sắp xếp cho 02 gái bán dâm để anh T1 và K mua dâm tại nhà nghỉ Hoa Phượng. H đồng ý. Khoảng 30 phút sau, anh K sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0917.547.166 của mình gọi điện cho H theo số mà trước đó anh T1 đã gọi để hỏi lại về việc có sắp xếp được gái bán dâm như anh T1 đã trao đổi không, thì H trả lời là có rồi. Đồng thời, H gọi chị Lương Thị E - sinh năm 1977, ở thôn 4 Thống Nhất, xã Yên Phú, tỉnh Tuyên Quang (hiện đang làm tạp vụ tại nhà nghỉ Hoa Phượng), bảo chị E đến phòng 105 đợi khách để bán dâm. Sau đó, H dùng điện thoại, đăng nhập ứng dụng Zalo gọi cho chị Phạm Thị U - sinh năm 1987, ở thôn Cự Trì, xã Thanh Miện, thành phố P đến phòng 207 của nhà nghỉ để đợi bán dâm cho khách.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, anh T1 và K cùng đến nhà nghỉ Hoa Phượng, trước khi vào nhà nghỉ K đưa cho T1 số tiền 400.000 đồng để trả tiền mua dâm của K và thống nhất với T1 nếu thừa tiền thì cho H để lấy chỗ đi lại. Khi vào trong quầy lễ tân của nhà nghỉ thì được H bảo G mua dâm là 300.000 đồng/01 lượt, T1 và K đồng ý. T1 đưa cho H số tiền 900.000 đồng (bao gồm 600.000 đồng tiền mua dâm của hai người và bảo cho thêm H số tiền 300.000 đồng). H bố trí cho anh T1 mua dâm E tại phòng 105 và anh K mua dâm U ở phòng 207 của nhà nghỉ Hoa Phượng. Trước đó, H đã thoả thuận với chị E và chị U mỗi lượt bán dâm H sẽ trả cho gái bán dâm 150.000 đồng và giữ lại 150.000 đồng để hưởng lợi. Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, khi anh T1 và chị E, anh K và chị U đang thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P kết H với Công an xã N phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ: số tiền 900.000 đồng của H nhận từ anh T1; 01 vỏ

bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng 105 và 01 bao cao su chưa sử dụng tại phòng 207. Quá trình điều tra, bị cáo H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 11 Plus Promax gắn sim số 0329.338.788; chị Phạm Thị U tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone 8 Plus gắn sim số 0969.716.031; anh Đặng Văn T1 giao nộp 01 điện thoại di động Oppo A17 gắn sim số 0393.799.641 và anh Đoàn Văn K giao nộp 01 điện thoại di động Oppo Reno 13 G5 gắn sim số 0917.547.166.

Đối với 03 chiếc điện thoại và sim thu giữ của anh K, anh T1 và chị U đã được Phòng Cảnh sát Hình sự - Công an thành phố P trả lại cho anh Đặng Văn T1, anh Đoàn Văn K và chị Phạm Thị U ngày 11/11/2025.

Tiếp tục quản lý số tiền 900.000 đồng (Gửi tại Kho bạc Nhà nước Khu vực 3 – P), 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su chưa sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Plus Pro Max đã qua sử dụng gắn sim số 0329338788 của bị cáo H.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-KV13 ngày 01 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P truy tố bị cáo Cao Thị H về tội “*Chứa mại dâm*” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Cao Thị H phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 327; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố P Gm sát Go dục trong thời gian thử thách của án treo.

- *Hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo có tuổi lại thường xuyên bị ốm đau, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng;

Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su chưa sử dụng.

Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Plus Pro Max đã qua sử dụng.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 thẻ sim (vật lý) số thuê bao 0329338788 của bị cáo.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P; Điều tra V; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P; Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, T1 tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù H với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù H với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 29/8/2025, tại nhà nghỉ Hoa Phượng ở thôn X, xã N, thành phố P, Cao Thị H đã có hành vi sử dụng 02 phòng của nhà nghỉ do H quản lý, chứa hai đôi nam nữ mua bán dâm gồm: Đặng Văn T1 - sinh năm 1968 ở tổ dân phố Kim Đồng, phường Nhị Chiêu, thành phố P và Lương Thị E – sinh năm 1977 ở thôn 4 Thống Nhất, xã Yên Phúc, tỉnh Tuyên Quang tại phòng 105; Đoàn Văn K – sinh năm 1977 ở khu Đồng Pháp, phường Ái Quốc, thành phố P và Phạm Thị U – sinh năm 1987 ở thôn Cự Trì, xã Thanh Miện, thành phố P tại phòng 207, do Đặng Văn T1 trực tiếp giao dịch và thanh toán số tiền 900.000 đồng. Khi các bên đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố P kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Cao Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hoá, nếp sống văn minh và trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đã sử dụng địa điểm, cung cấp phương tiện để thực hiện việc mua bán dâm vì mục đích tư lợi. Hành vi của bị cáo H chứa 02 đôi nam nữ mua bán dâm trong cùng thời điểm, do cùng một người thoả thuận và trả tiền. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Chứa mại dâm quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm, huyện N, tỉnh Hải Dương (nay là xã N, thành phố P) tặng giấy khen có thành tích tham gia ủng hộ quỹ phòng chống dịch bệnh Covid-19 năm 2020, được Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 xã Đồng Tâm, huyện N tặng Giấy khen đã tích cực ủng hộ trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 giai đoạn 2020-2023; được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thanh Miện, thành phố P tặng giấy khen vì luôn gương mẫu, hăng hái tham gia ủng hộ các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc phát động. Vì vậy, bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú Gm sát, Go dục trong thời gian chấp hành án cũng đủ để răn đe Go dục bị cáo, thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng; Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su chưa sử dụng; Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Plus Pro Max đã qua sử dụng; Tịch thu, tiêu huỷ 01 thẻ sim (vật lý) số thuê bao 0329338788 của bị cáo là phù H quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại bản xác nhận của Tổng công ty viễn thông Viettel xác nhận thuê bao 0329338788 của bị cáo H có số dư tài khoản gốc là 0 VNĐ và tài khoản khuyến mại là 0 VNĐ nên không xử lý số tiền còn lại trong tài khoản thuê bao di động trên.

[6] Đối với hành vi mua dâm của anh Đoàn Văn K, Đặng Văn T1 đã vi phạm khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 và hành vi bán dâm của chị Lương Thị E, Phạm Thị U đã vi phạm khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố P đã ra Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính đối với những người nêu trên là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với bà Cao Thị A – sinh năm 1957 ở đường Ngô Gia Tự, phường Hải An, thành phố P (là người cho Cao Thị H thuê nhà) không biết việc H chứa mại dâm. Ông Hà Anh T – sinh năm 1960 ở thôn 1, xã N, thành phố P (là chồng của Cao Thị H) không tham gia quản lý, kinh doanh nhà nghỉ Hoa Phượng, không biết việc H chứa mại dâm nên không có căn cứ để xử lý đối với những người trên.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Thị H (tên gọi khác: Thắng) phạm tội: Chứa mại dâm.

2. Xử phạt bị cáo Cao Thị H (tên gọi khác: Thắng) 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (*ba*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố P Gm sát, Go dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường H thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng H với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường H bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. *Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng;

Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su chưa sử dụng.

Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Plus Pro Max đã qua sử dụng.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 thẻ sim (vật lý) số thuê bao 0329338788 của bị cáo.

4. *Về án phí*: Bị cáo Cao Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 13-P;
- VKSND thành phố P;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CQCSĐT-Công an thành phố P;
- CQTHAHS-Công an thành phố P;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ-Công an thành phố P.
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13-P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhàn